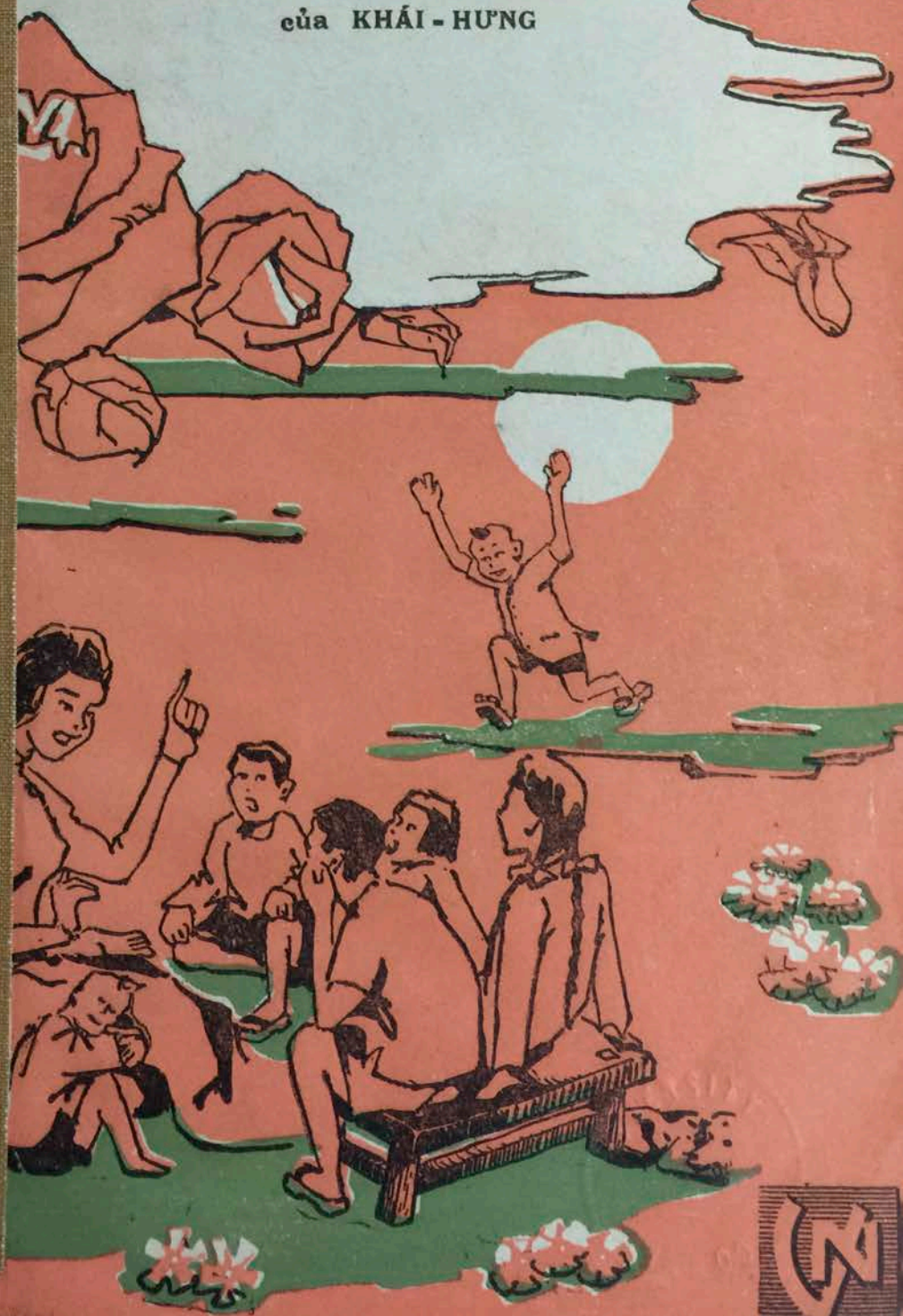


SÁCH-HỒNG KHÁI-HƯNG

ĐỀ CỦA BÍ MẬT

của KHÁI - HƯNG



Warren
Phạm Lê Hương và Võ Phi Hùng Cưu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Thúc Bổng Thư Viện Sách Xưa
Tam
PL
Vietnam
37

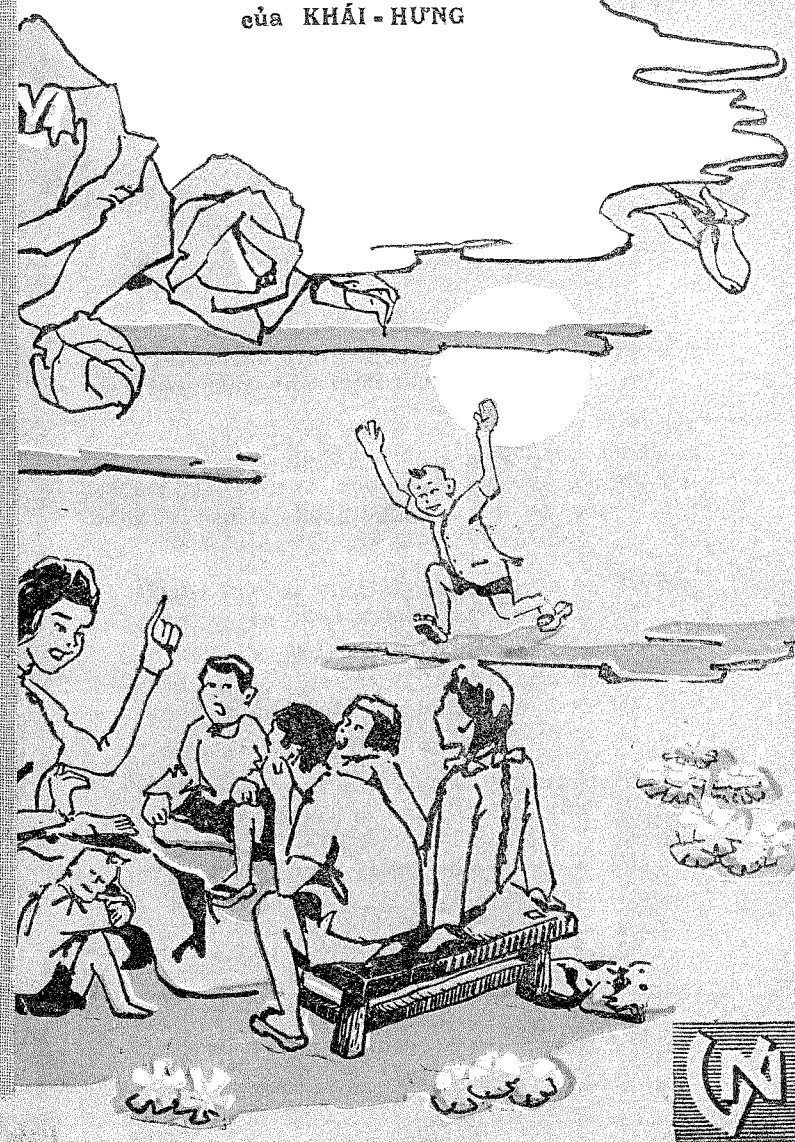
CORNELL
UNIVERSITY
LIBRARY



SÁCH HỒNG KHAI HƯNG

ĐỀ CỦA BÍ MẬT

của KHAI - HƯNG



ĐỀ CỦA BÍ MẬT (1)

Không chân không tay,
Một mắt, một tai,
Mặt mày bóng nhoáng,
Một người hóa hai,
Mày nằm hăm một,
Mày đứng ba mươi,
Lưng áo mày rách,
Là có tiền xài.

Nguyễn-Câu đọc đi đọc lại tám câu thơ lấy làm bằng lòng lắm, mỉm cười lắm lắm :

— Sau này ta có mệnh nào thì vợ con ta sẽ suy tám câu thơ ấy mà tìm chỗ ta giấu tiền. Vợ ta là tay cờ bạc, ta đưa cho đồng nào nó nường hết đồng ấy, nếu ta không nghĩ ra cách đề của bí mật mà thần-diệu này thì giữ sao nổi?

Chàng xoa hai tay, lắc lư đầu, có vẻ tự-đắc. Bỗng chàng rầu rầu nét mặt, ngẫm nghĩ :

— Phải, ta phải cẩn-thận như thế cũng phải. Biết đâu ! Ừ, biết đâu ta đi tắm Đồ-sơn chuyến này lại không lỡ chết đuối hay bị cá lộn xức mất xác !

Chàng gõ lên tờ giấy nói tiếp :

— Lúc đó mảnh giấy này sẽ giúp vợ ta tìm ra manh-mối, nghĩa là tìm ra chỗ ta để của.

(1) Nhại mấy câu bí-mật trong truyện Vàng và Máu của Thế-Lữ.

Wuov
Pam
PL
Vietnam
37

W229 358

101

THC

The concealed riches.

Rồi chàng bỏ vào phòng bí dán kín lại, ngoài đề : « Sau khi ta chết, một mình vợ ta được phép mở thư này ».

Hơn tháng sau, Cầu ở Đồ-sơn về không chết.

Đầy tớ chàng ra mở cửa, vì sợ chàng đi chơi vắng.

Thoạt bước chân vào phòng, chàng đưa mắt nhìn vòng quanh một lượt. Mọi vật đều y nguyên chỗ cũ như lúc chàng ra đi. Bốn bức ảnh treo ở tường và hai bức đặt trên lò sưởi cũng vậy. Duy có một bức truyền hình chàng to hơn, và hơi thấy lệch một tý. Chàng cho rằng đó là vì luồng gió ở chiếc quạt máy đặt ngay phía tường đối diện.

Song chàng cũng nghi-hoặc đến gần ngắm nghía và nhận rõ vết bóc ra dán lại. Cái băng đen viền chung quanh có chỗ hơi rách. Chàng mặt tái dần, vội vàng xé cái bìa ở sau ảnh ra xem thì, ôi thôi, năm tờ giấy bạc một trăm đã biến đi đâu nào không biết.

Cái ảnh ở tay chàng rơi xuống ván, kính vỡ đánh xoảng một tiếng mà chàng vẫn không nghe thấy. Chàng vẫn chẳng để ý đến gì cả, mồ hơi nhỏ xuống từng giọt, tuy cái quạt máy vẫn vù vù quay tít.

Bỗng chàng chạy vội lại lục ngăn kéo lấy bức thư, bức bí thư ra coi; cái phong bì đã bị ai bóc rồi. Chàng mỉm cười :

— Ai ! Lại còn ai nữa ! Không có cái thông-minh của vợ ta thì hiểu sao được tám câu thơ này mà tìm thấy tiền !

Chàng nghĩ thế thì chàng không tiếc của nữa. Và có mất đâu mà tiếc ? Vợ tiêu cũng như mình tiêu chứ gì. Thấy vợ thông-minh khác thường chàng thích chí ngồi cười một mình.

— Cậu cười gì vậy ?

Chàng quay lại. Vợ chàng đứng ngay sau lưng.

Chàng mỉm cười hỏi :

— Mợ mở thư phải không ?

— Phải.

— Sao tôi dặn khi tôi chết mới được bóc mà mợ lại hấp-tấp thế.

Vợ cười :

— Ấy tôi thấy cậu đề thế nên tôi mới vội vàng xé ra vì tôi tưởng cậu đi tự tử.

— Thế mợ hiểu chứ ?

— Có thánh hiền nổi. Chẳng hiểu cậu viết những cái quỷ gì vậy ?

Chàng tát sẽ một cái mắng yếm vợ :

— Thôi đừng vờ, không hiểu mà lại tìm được chỗ đề của.

Vợ hỏi giọng run run :

— Cửa nào ? Ô hay ! Cửa nào ?

Chàng sững sốt hỏi :

— Vậy ra không phải mợ lấy tiền đề sau cái ảnh ?

Vợ đáp se sẽ :

— Không !

— Thực không ?

Câu trả lời se sẽ :

— Thực !

Cậu mặt tái mét, suýt ngất người đi, vợ thương hại bảo :

— Vàng thì tôi lấy. Đây cậu trông (vợ giờ bàn tay). Tôi lấy thì tôi sắm nhẫn kim cương và may quần áo, chứ tôi có tiêu đi đâu?

Chồng hoàn hồn cười gượng:

— Phải vợ không tiêu... Này sao vợ biết chỗ đề của?

Vợ cười:

— Thì cậu cứ giăng tám câu thơ của cậu đã, rồi tôi sẽ bảo cậu tại sao tôi tìm ra được. Chứ thực tôi không hiểu tám câu thơ ấy. Tôi có cách khác thần-diệu lắm.

Chồng nói:

— Khổ lắm! Nghĩa sờ sờ ra đây mà không hiểu. Này nhé: không chân, không tay: ảnh tôi mới có nửa người thì làm gì có chân tay. Một mắt, một tai, bức này chụp nghiêng chỉ trông thấy có một mắt, một tai. Mặt mày bóng nhoáng tức là kính. Một người hóa hai: Cái hình tôi và tôi tức là hai. Mày nằm hăm một: bề ngang hăm một phân. Mày đứng ra ba mươi: bề cao ba phân. Lưng áo mày rách, là có tiền xài: xé cái bìa đằng sau ảnh là lòi năm trăm bạc ra...

Vợ ôm bụng cười không ra tiếng, chảy cả nước mắt.

Chồng gắt hỏi:

— Cười mãi! Thế cái cách thần-diệu của vợ thế nào?

— Hôm ấy tôi trông thấy cậu bỏ tiền vào sau ảnh và dán lại.

ÔNG ĐỒ ĐẶC

Ngày xưa có một ông đồ tên gọi là đồ Đặc, người làng Hành-thiện phủ Xuân-trường tỉnh Nam-định. Xin các ông bà Hành-thiện tha thứ cho, nếu bất đắc-dĩ tôi nói đến tên làng các ngài. Nhưng các ngài tính tôi biết sao, ông đồ Đặc tôi quả thực tôi hề kể đến truyện ông Đồ ông Đặc là tất phải tôi tên làng Hành-thiện, hoặc tên làng Cổ-am, vì ôi có thuộc câu tục-ngữ « Đông Cổ-am, nam Hành-thiện ». Và truyện xảy ra từ ngày xưa, ngày xưa ngày xưa kia: thì thiết-tưởng cũng chẳng liên-can gì đến bọn ta ngày nay phải không thưa các ngài?...

Ông đồ Đặc tôi học lực đại khái cũng như phần nhiều các ông Đồ Hành-thiện, nghĩa là văn rất hay và chữ rất tốt.

Nhưng trong số tử-vi của ông ý chừng đại hạn phùng đà là nên luôn sáu khoa, ông vác lều chiếu đi thi; lại vác lều chiếu trở về, mà ông khóa vẫn còn là ông khóa.

« Học tài thi phận, nhân gian vạn sự đại, do ư mệnh số ». Người ta an-ủi ông như thế. Ông tự an-ủi ông như thế. Rồi lâu dần ông tin là như thế.

Nhưng khốn nỗi bà đồ Đặc lại không tin là như thế. Bà đồ Đặc lại chỉ an-ủi ông bằng những câu nôm na, mách quẻ, bắt thành văn-tự. Nào những: « Tôi lấy anh tưởng mong được lên bà họ bà kia nhưng cơ đồ này thì suốt đời làm chị đồ mất thôi ».

Nào những : « Tôi xấn váy quai cồng, thất lưng bó que, làm lụng đầu tắt mặt tối để lấy tiền cho anh ăn học, anh thi. Thà để tiền nuôi lợn còn lợi? »
Nào lại : « Giá biết nông nổi này thì thà ngày xưa bố mẹ tôi gả tôi cho anh cây sào cuốc bầm còn hơn » v.v...

Ấy là nói thí-dụ đó thôi, chứ những câu nhieếc móc của bà Đồ không hẳn như hết thế. Cố nhiên là ông đồ tôi không trả lời. Ông cho những lời nói nôm na là mách quẻ tuốt, hơn nữa ông cho nó là « cha mách quẻ » và lại, cũng đáng tội ; thì hồng mãi cũng nề... Cũng ngượng... còn biết nói năng ra sao ?

Ông đồ chẳng biết nói năng ra sao thì bà đồ lại càng làm già thậm chí đến lượt trượt thứ năm — xin lỗi các ngài — bà đồ lằng-loàn đến nỗi dám mời chồng ăn những của quý ?

Thế mà khoa này khoa thứ sáu, ông đồ Đặc... lạc đệ — lời nói văn-vẻ trong làng lều chiếu. Ông trông bằng không tên, ông lúi, rồi ông lúi, rồi ông lang thang một mình trên con đường Nam-định. Lạc-quần... Khốn nạn ! Tuồng đây tờ heo hâu ông ở lại tỉnh đang ngóng chờ tin ! Chẳng biết sáng hôm nay, chiều hôm nay nó lấy tiền đâu mà ăn cơm ?

Trời nhá nhem tối; ông đồ lê bước tới làng. Ông lo lắng lắm bầm nói một mình : « Bây giờ mà vác mặt về thì con mẹ nó làm cho mất mặt, mất nhật cũng đến khổ với nó ».

Ông đồ nghĩ thế, nên không dám về nhà, đành vào gian giải vũ đình làng nghĩ đề tìm mưu kế. Song mưu-kế tìm không ra mà chân thì mỏi, bụng thì đói, cặp mắt thì díp lại. Ông đồ đặt mình xuống thềm làm một giấc...

Bóng trăng chiếu xiên vào mặt, bỗng đánh thức

ông. Gà vừa gáy nửa đêm ở các xóm. Ông đồ đứng dậy bước chân đi... ông đi về nhà.

Ông đồ đi về nhà ? Táo tợn nhỉ ? Không, ông không táo tợn gì đâu ! Ông chỉ vừa chợt nghĩ được một kế, một diệu-kế. Về tới cổng, cổng đóng. Ông trèo qua cổng vào trong sân. Con chó cắn mấy tiếng, rồi quen hơi chủ vẫy đuôi mừng rỡ. Ông đồ lại trèo luôn lên nóc nhà... rón rén vạch ra lợp mái ra... Ông đồ làm gì như anh ăn trộm vậy ?

Không ! Ông đồ không ăn trộm, ông đồ chỉ ghé mồm vào chỗ hồng ông vừa rút rạ ra, rồi ông rón hết sức bình sinh mà hét lên rằng :

— Bớ bà đồ Đặc !

Bà đồ đang thiu thiu giấc, chiêm bao thấy chồng đổ, hồi hương vinh quy bái tổ, bỗng tỉnh choàng giấc mộng, ngồi nhồm vậy hỏi :

— Ai ? Ai đấy ?

— Bớ bà đồ Đặc nghe truyền : ta là sứ nhà giời, giời sai ta xuống bảo cho người biết rằng chồng người hay chữ, tài đáng đỗ thám hoa, bằng nhỡn.

Bà đồ Đặc mừng quýnh, sụp xuống đất lạy tạ cảm ơn. Thi thiên-sứ lại thét :

— Nhưng vì giỏi quá, quan trường khoa này lại đốt quá, nên chồng người trượt khoa này ; nhưng khoa sau thế nào cũng đậu Tiến-sĩ, ngày sau làm đến chức Tề-tướng.

Bà đồ đưa tay gạt nước mắt khóc thầm.

— Vậy mai quan nghè có thi trượt trở về thì người không được buồn, và phải cơm ngon canh ngọt cho quan nghè xoi, không được tiếng chi tiếng bác. Sôi ! Người ở nại, ta về nhà giời.

Sáng hôm sau ông đồ lớp ngộp về nhà. Bà đồ ra tận cổng đón tiếp, ân-cần ngoan ngoãn lắm. Ông đồ buồn rầu toan báo tin buồn thì bà đồ gạt ngay đi mà rằng :

— Sôi, tôi biết rồi, nhưng khoa này hồng thi thi khoa thau đậu tiến thi chứ thao.

Khoa sau ông đồ Đặc đi thi... đậu cử-nhân rồi đậu luôn ngay tiến-sĩ.

Ông lấy làm kinh-ngạc, tự hỏi :

— Hay là ta nà thiên thứ sật!

TÔI SẼ ĐỔI ÔNG LÊN THƯỢNG-DU

(KỊCH VUI)

Giờ ra chơi ở một trường làng.

Ông giáo thoáng thấy ông Thanh-Tra về khám trường, vội bảo một cậu học trò đánh trống vào.

Ông giáo tiến lên trước mặt ông Thanh-Tra cúi đầu chào :

— Bầm quan lớn.

Ông Thanh-Tra : (dần từng tiếng). Sao ông lại biết tôi là quan lớn. Vì có gì ông lại biết tôi là quan Thanh-Tra về khám trường. À, ra ông cho người đi dò-thám tôi.

Ông Giáo : Bầm quan lớn, chúng tôi có được biết quan lớn hỏi chúng tôi lên dạy thực-hành trên tỉnh.

Ông Thanh-Tra : À, ra thế ! (im một lát) thường thường mấy giờ ông cho học trò ra chơi ?

Ông Giáo : Bầm quan lớn bao giờ cũng vậy, tôi cho học trò ra chơi từ 4 giờ kém 15 đến 4 giờ.

Ông Thanh-Tra : À ra ông cho học trò ra chơi từ 4 giờ kém 15 đến giờ. Thật đúng như thế chứ ?

Ông Giáo : Bầm đúng như thế.

Ông Thanh-Tra : (Gọi một cậu học trò trong lớp ra hỏi).

— Thầy giáo cho các anh ra chơi từ mấy giờ đến mấy giờ ?

Học Trò : (Mặt tái xanh, chân tay run lẩy bẩy) Bầm... Bầm... thầy giáo... giáo... con... cho ra chơi từ... Hai giờ đến hai giờ rưỡi.

Ông Thanh-Tra : (Nhìn thầy giáo) Lão ! Trờ lão ! thầy lão ! lão tuốt ! (Nhìn đồng hồ trong lớp học) Ông bảo 4 giờ cho học trò vào, thế ông nhìn xem bây giờ đồng hồ mấy giờ rồi.

Ông Giáo : (Liếc mắt nhìn đồng hồ thấy kim chỉ 4 giờ 15) Bầm quan lớn 4 giờ 15 à.

Ông Thanh-Tra : A thế là ông ăn gian mất 15 phút. Ông đã nghe rõ chưa, thầy tr - ông đã ăn cắp của nhà nước mất 15 phút.

Ông Giáo : (từ tốn). Bầm quan lớn quả thật chúng tôi không ăn gian một phút nào.

Ông Thanh-Tra : (ngạc nhiên). Thế cái đồng hồ kia ông bảo sao ?

Ông Giáo : Bầm cái đồng hồ ấy tôi để nhanh 15 phút. Chúng tôi phải để nhanh như vậy là dân làng trước khi ra ga bao giờ cũng đến xem đồng hồ nhà trường. Nếu vì đồng hồ nhà trường mà họ ra ga nhờ tàu, họ sẽ oán. Mà cả làng chúng tôi chỉ có một cái đồng hồ này thôi.

Ông Thanh-Tra : (bước vào lớp) : Thôi cũng được ! Ông vào dạy học cho tôi xem.

Ông Giáo đương dạy thì ông Thanh-Tra chỉ một cậu học trò, hỏi :

— Anh có biết: la chatte, tiếng Việt-Nam là tiếng gì không?

Học Trò : (thấy câu hỏi dễ, trả lời quả-quyết) Bầm, là con mèo.

Ông Thanh-Tra : (quay lại phía ông giáo). Đấy ông coi học trò ông, ông dạy học trò ông như thế à? Ông dạy : la chatte là con mèo à?

Ông Giáo : (ngơ-ngác). Bầm chính là con mèo.

Ông Thanh-Tra : Không phải! La chatte là con mèo cái. Ông nghe rõ chưa? (lên giọng). Nếu ông dạy học trò như thế, thì như ý tôi tưởng, tôi phải đòi ông lên thượng-du.

Ông Giáo : (chưa nghe rõ). Quan lớn dạy?

Ông Thanh-Tra : Tôi sẽ đòi ông lên thượng-du.

Ông Giáo : (dịu dàng). Quan lớn không thể đòi tôi lên thượng-du được?

Ông Thanh-Tra : (sửng-sốt). À, tôi không đòi được ông lên thượng-du. Tôi không có quyền đòi ông lên thượng-du (gắt, dần từng tiếng). Vì có gì tôi không đòi ông lên thượng-du được?

Ông Giáo : (vẫn dịu dàng). Bầm nếu mỗi tháng quan lớn trả tôi năm chục bạc, quan lớn bảo tôi đi đâu... tôi cũng đi được. Nếu không...

Ông Thanh-Tra : Tôi sẽ tự đòi ông cho biết tay. Ông phải biết, tôi đi thanh-tra sáu tỉnh Bắc-kỳ, để tôi lại không đòi ông lên thượng-du được sao! Ông bảo tôi; vì có gì tôi không đòi ông đi được?

Ông Giáo : (vẫn dịu dàng). Bầm quan lớn chỉ vì có một lẽ : là dân làng này mời mãi tôi, tôi mới ra đây, mà tôi dạy không lương.

LÍNH MỚI TẬP ĐI

MÁC, ÍCH và U

Chuyện xảy ra ở một huyện lỵ. Một bác cai cơ dạy hai chú lính mới đóng.

Bác Cai Cơ : Lắng tai nghe hể hô dứt lời thì bước nhẹ! Mà bước chân trái đi trước nghe không (đồng-đặc) Ất tăng xương!

Hai chú lính cùng bước.

Bác Cai Cơ : Con vồ! Người ta đã hô đầu mà bước.

Hai chú lính đưa mắt nhìn nhau.

Bác Cai Cơ : Ất tăng xương hay tăng xương cũng vậy nghĩa là cẩn-thận, nghĩa là sắp sửa đây này. Còn ăng na văng mới là đi. Tăng xương (đồng-đặc hô) ăng na văng... ăng...

Hai người lính mạnh bạo cùng bước.

Bác Cai Cơ : Con bò cu soong! Người ta đã mác đầu mà đi.

Hai người lính ngơ ngác nhìn nhau.

Bác Cai Cơ : ăng na văng chỉ nghĩa là đi thì đã đi thế nào được. ăng na văng mác mới nghĩa là đi đi. Nghe ra chưa?

Một Chú Lính : Thưa, đã ạ.

Bác Cai Cơ : Tăng xương!... ăng na văng... ăng... ích!

Hai chú lính vẫn đứng.

Bác Cai Cơ : Kia, con khỉ! Sao đứng ý ra như phỗng đá thế kia?

Một Chú Lính : Thưa bác đã hô mác đầu?

Bác Cai Cơ : Con bú dù! Mác cũng thế, mà ích cũng thế. Nghe chưa?

Hai chú linh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng bước.

Bác Cai Cơ : Kia, con khỉ ! Đã hô đầu mà đi, đứng lại. Nghe kỹ này ; ăng na văng... ú !

Một chú linh bước còn một chú linh đứng nhìn bác cai rồi bảo chú linh kia :

— Bác đã mắc, đã ịch đầu mà vội đi.

Bác Cai Cơ : (trở vào chú linh đứng). Sao không đi, còu khéo, mắc với ịch với ú cũng cùng một nghĩa hiều chưa ?

PHẢI TRÁI

Lại một chuyện tập linh xảy ra ở một tỉnh lỵ.

Bác Cai Linh Khố Xanh : Đã bảo bước chân trái trước mà lại cứ nhầm mãi.

Chú Linh Mới : Thưa bác, sao lại không bước chân phải trước ?

Bác Cai : Sao lại ? Thì biết sao lại ? Lệ-luật nhà binh phải thế chứ còn tại sao nữa.

Chú Linh : Lệ-luật lạ nhỉ ! Thưa bác đáng lẽ bước chân phải trước mới đúng chứ.

Bác Cai : Đáng lẽ, biết thế nào là đáng lẽ. Mấy lại Tây người ta làm cái gì cũng ngược cơ mà. Chú không trông thấy họ viết từ trái sang phải đấy ư ? Còn nhiều cái ngược nữa chẳng hạn mình nhuộm răng đen thì họ để răng trắng, mình để trở bằng màu trắng thì họ để trở bằng màu đen, mình tính từ cừ phạm lên đến nhất phạm, họ lại tính từ quan một đến quan sáu. Chú coi, thiếu gì cái ngược, chứ một gì cái sự bước chân trái trước. Nhưng tăng xươg... ăng na văng... ăng... Mắc.

Chú linh vẩy bước chân phải trước.

Bác Cai : Khở lắm ! Sao mà óc chú đặc thế ? Đã bảo bước chân trái trước !

Chú Linh : Thưa bác, cháu bước chân trái trước đấy chứ.

Bác Cai : Chân ấy là chân trái nhà chú đấy à ? Đây này, chân trái đây này, chân trái về bên này này (vừa nói vừa đập vào đùi bên trên của mình). Tăng xươg !... ăng na văng... Mắc !... Kia lại bước chân phải ! Khở quá đi mất thôi, chú ngu hơn bò.

Chú Linh : Thưa bác, cháu bước chân bác vỗ đấy chứ.

Bác Cai : Tôi vỗ chân tôi, nhưng ở chân chú thì nó về bên kia cơ (ngẫm nghĩ) à ! Tôi tìm được một cách rồi.

Lấy miếng lá chuối buộc vào cổ chân bên trái chú linh rồi lấy làm đặc chỉ hô to :

— ăng na văng... chân lá chuối... mắc ! Kia sao không đi ?

Chú Linh : (Cúi xuống sờ cổ chân rồi mới bước) thưa bác, cháu còn sờ xem chân nào có lá chuối.

ÔNG ĐỒNG PHƯƠNG

Hình như là một truyện xảy ra ở một tỉnh lỵ nhỏ.

KỊCH VUI — MỘT MÀN

(Cảnh nhà Bru-Điện một tỉnh lỵ)

HỒI THỨ NHẤT

Khi kéo màn lên, ông chủ sở Bru-Điện ngồi ở bàn giấy bên cửa ghi-sê. Ở bàn kế lui vào phía trong hai người thư-ký ngồi viết.

Ông Chủ Sở Bru-Điện : Khổ quá ! Khổ quá ! Trời ơi ! Tôi đến chết mất thôi. Tôi đương ở Hà-nội thì người ta đòi tôi về đây để cả ngày tôi phải tiếp rất nhiều ông : Lý-Toét, Xã-Xê, chẳng biết nghĩa lý pháp-luật một tí gì cả thế này ! Trời ơi là trời ! Tôi đến loạn óc, đến điên, đến cuồng, đến rồ, đến đại mất thôi.

Hai người thư ký nhìn nhau mỉm cười.

Ông Chủ : Các ông tỉnh, ban nãy có thằng chui mũi đầu vào cửa ghi-sê để xen giờ. Thế thì nó cảm hay sao mà không hỏi được tôi rằng mấy giờ rồi. Lại có thằng gửi điện-tín cho con làm bồi cho ông quan ba ở Hà-nội. Thế mà giảng nghĩa, cho nó thì tôi còn biết ông quan ba nào nữa, hàng nửa giờ, nó vẫn nằng nặc đòi cứ gửi cho ông quan ba ở Hà-nội là được rồi. Tôi mà ở đây độ ba tháng thì tôi đến chết thật, chết đừ đừ, chết nhăn răng ra thôi. Đề tôi về cái xó quê mùa này làm gì để tôi khổ thế này.

Một người đàn bà vào trực ba mươi tuổi chỉ khăn vuông vấn áo từ thân, tiến đến cửa ghi-sê.

Ông Chủ : Lại còn gì nữa thế này ! Hỏi gì ?

ĐỀ CỦA BÍ MẬT

15

Người đàn bà : Bầm quan...

Ông chủ (gắt) : Ai là quan mà bầm quan. Bọn nhà quê rồ ngốc, thấy ai cũng bầm quan...

Người đàn bà (ngơ-ngác) Bầm quan...

Ông chủ (vừa vò đầu vò tay đếm bàn, vừa gào) : Bầm ông ; bầm ông ; bầm ông ; bầm ông. Trời ơi à trời ! Bầm ông.

Người đàn bà (sợ hãi) : Bầm ông... con... đến lĩnh măng đa.

Ông chủ : Măng đa đâu ?

Người đàn bà : Bầm đây.

Ông chủ (vừa đọc cái măng đa, vừa lầm bầm) : Khỉ ơi là khỉ (nắm tay đập xuống bàn, nói to). Thừa bà, bà là đàn bà hay là đàn ông ?

Người đàn bà (run sợ lui lại một bước).

Ông chủ (vẫn đếm thình thình xuống bàn) : Thừa bà, sao tôi hỏi bà lại không trả lời ? Bà là đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông ?

Người đàn bà : Bà... bà... bầm... bầm con là đàn bà.

Ông chủ : Vậy, thì cái măng đa này, gửi cho ông Đồng Phương kia, chứ không phải gửi cho bà, bà hiểu chưa !

Người đàn bà : Bầm, bầm, nhưng ông Đồng con đang bận hầu Thánh...

Ông chủ (vẫn gắt) : Vậy thì bà bảo ông ấy xin phép thánh của ông ấy độ năm phút ra đây mà lĩnh lấy măng đa, chứ không có pháp-luật nào cho ai lĩnh tiền hộ ai hết. Thừa bà, bà đã nghe rõ chưa ? Bà về

mời, về rước ông chồng quý hóa của bà ra ngay
lầy dù ông chồng bà là ông đồng hay ông điền
cũng vậy.

Người đàn bà (thẹn thùng cúi mặt, bai má đỏ ửng).

Hai người thư kỹ (nhìn nhau, che mồm khúc
khích cười).

Người đàn bà ra.

Ông chủ : Đồng với điếc ! Lại nằm dài ở nhà
hút thuốc phiện chứ gì ! Khổ quá, bao giờ cho nó
hiều pháp-luật.

HỒI THỨ HAI

Vẫn cảnh ấy 15 phút sau.

Một người đàn bà vào trạc bốn mươi, vẫn khăn
nhung đen, vận áo the thâm, quần lĩnh thâm, đi giày
đàn ông mũi lạng, đưa cái măng đa vào cửa ghi sê.

Người đàn bà : Bầm quan... à bầm ông, tôi đến
lĩnh măng đa.

Ông chủ bưu-diện (chau mày lăm bầm) : Lại nữa
sao mà cái ông đồng này lăm vợ thế ! (nói to) Thưa
bà, ban nãy tôi đã giảng nghĩa cho người đàn bà..

Người đàn bà : Bầm đây là đệ-tử của tôi...

Ông chủ (gắt) : Thì bà hãy để cho tôi nói dứt
câu đã nào... Vâng, dù người ấy là đầy tớ hay là
đệ tử đệ tiếc gì bà, cái đó không can dự gì đến
tôi. Nhưng tôi đã dặn người ấy rằng phải chính
người có măng đa mới lĩnh được tiền.

Người đàn bà : Bầm chính tôi.

Ông Chủ (nhăn mặt) : Vâng, tôi biết là vợ ông
Đồng Phương rồi. Nhưng vợ cũng không có quyền
lĩnh măng đa cho chồng.

Người đàn bà : Bầm chính tôi là ông Đồng
Phương.

Ông Chủ (giơ hai tay lên trời) : Chính bà là ông
Đồng Phương ?

Người đàn bà : Vâng chính tôi.

Ông chủ (tái mặt) Có phải bà định trên tức tôi
không ?

Người đàn bà : Bầm tôi đâu dám. Nhưng quả
thực tôi là ông Đồng Phương. Ông hỏi cả tỉnh xem
có phải tôi là ông Đồng Phương không ?

Ông Chủ (thở dài, rồi cố nín lòng giận, ôn-tồn
hỏi dần từng tiếng) Thưa, vậy bà là đàn bà hay là
đàn ông ?

Người đàn bà (tưởng ông chủ bưu-diện nói đùa,
mỉm cười không đáp).

Ông Chủ (hỏi gắt) Tôi hỏi bà, bà là đàn bà hay
là đàn ông, sao bà không trả lời ?

Người đàn bà (lườm) : Thưa ông, ông đừng chế
nhạo thành mà phải tội chết.

Ông Chủ : Ồ hay ! Tôi có chế nhạo thành đâu ?
Tôi hỏi bà là đàn bà hay đàn ông kia mà.

Người đàn bà (cáu) Bầm quan thế bà chủ là đàn
bà hay là đàn ông ?

Ông chủ : À ! ra bà nhận bà là đàn bà. Vậy thì
bà không lĩnh được cái măng đa này. Cái măng đa
này gởi cho một người đàn ông.

Người đàn bà : Bầm quả thực gởi cho tôi.

Ông Chủ : (đập bàn) Vậy bà là đàn ông...

Người đàn bà : Vâng tôi là ông Đồng Phương.

Ông Chủ : Thôi bà đi ngay, không tôi tề lê phôn
sang sở cầm giam bà lại bây giờ.

Người đàn bà (sùng sộ) : Giam thế nào được tôi ?

Ông Chủ (mắm môi trợn mắt) : Không giam được

bà... Bà bảo không giam được bà. Đàn bà nhận là đàn ông mà không giam cổ vào bóp được à?

Người đàn bà : Nào tôi có nhận là đàn ông đâu?

Ông Chủ : Không nhận là đàn ông mà lại là ông Đồng Phương.

Người đàn bà : Nhưng chính tôi là ông Đồng Phương kia mà.

HỒI THỨ BA

Một người Pháp biết nói tiếng Việt-Nam đến ghi sẽ mua tem.

Người Pháp : Bông dưa. Cái gì mà làm ông Rodo-vơ như thế?

Ông Chủ : A may quá! Nhờ ông giảng nghĩa hộ cho bà này hiểu rằng phải chính người có măng đa mới lĩnh được tiền.

Người Pháp : Ủ, phải rồi, sao bà không hiểu?

Người đàn bà : Bầm quan lớn, tôi hiểu. Nhưng chính tôi có măng đa này.

Ông Chủ : Trời ơi bà làm tôi chết mất thôi (quay sang phía người Pháp) Thưa ông, ông bảo giùm tôi : người này là đàn bà hay đàn ông!

Người Pháp (nhìn kỹ người đàn bà từ đầu đến chân) : Đàn bà... Có phải bà là đàn bà không?

Người đàn bà (mỉm cười Phải. Nhưng măng đa này chính của tôi, mà ông chủ không cho tôi lĩnh.

Người Pháp : Thế nào bà, bà nói?

Người đàn bà : Bầm chính măng đa của tôi.

Người Pháp : Bà đưa măng đa tôi xem (đọc măng đa) Thế sao? bà là ông Đồng Phương?

Người đàn bà : Vâng.

Người Pháp (nói với ông chủ) : Thế còn sao nữa mà không cho bà ta lĩnh?

Ông Chủ (giảng nghĩa) : Măng đa của ông Đồng Phương của Monsieur Đồng Phương, bà này là bà Đồng, madame Đồng Phương không sao lĩnh được.

Người đàn bà : (cãi) Không, tôi không phải là bà Đồng, nhưng chính là Đồng Phương.

Ông chủ : Ông Đồng Phương?

Người đàn bà : Phải ông Đồng Phương.

Người Pháp : (cười), À tôi hiểu. Thế này. Bà này họ ông, mà tên là Đồng Phương cũng như Nguyễn-văn-Hai ấy mà.

Người đàn bà : (há mồm toan cãi lại là không phải thế).

Ông chủ : À ra họ Ông. À ra thế. Chết chữa! Có thể mà tôi không nghĩ ra. Vậy sao bà không nói ngay là thế? Khổ quá! Tôi cũng đến chết với bà mất thôi (đưa tiền cho bà ông Đồng Phương). Vậy ký vào đây, bà ông Đồng Phương.

— HẠ MÀN —

T H O Á T

Cái phiếu số 695.014. Sở dĩ Linh nhớ lâu như thế là vì đã xảy cho Linh một câu chuyện hơi khó chịu.

Xưa nay Linh chưa từng mua một phiếu trong các cuộc xổ số lấy tiền cũng như trong các cuộc xổ số lấy đồ. Anh không tin ở số đỏ của anh, nhất anh lại bị một bác thầy tướng nhìn một câu đáng buồn : là anh sẽ giàu nhưng chỉ nhờ về tài cán, chứ không hòng gì gặp may.

Biết bao lần thủng thỉnh trên hè phố hàng Ngang hàng Đào. Linh thấy những tập phiếu vẽ màu kẹp trong cái cặp gỗ bày trên chiếc bàn con và sau bàn ngồi chồm chồm một người đàn ông hay đàn bà mắt thao thao nhìn khách qua đường. Anh đứng dừng bước qua. Một đôi khi anh cũng tò mò ngắm một thiếu-nữ xinh tươi đứng chọn mua lá phiếu nhưng anh lưu ý đến thiếu-nữ hơn là đến những tập phiếu và anh mỉm cười nghĩ thầm : « Về tha hồ mà mong mỗi trúng số độc-đắc ».

Nhưng một hôm mắt Linh đề ý tới một con số trên một tập vé. Con số 695.014. Con số ấy chạy thẳng vào trí nhớ Linh; rồi không rời đi nữa. Linh cố quên cũng không được. Nó biến đi đủ các màu, từ màu nọ bật sang màu kia và nhảy múa ở trước mắt Linh.

Một tia hy-vọng sáng lóe: Linh cảm thấy chắc chắn rằng phiếu 695.014 sẽ trúng độc đắc. Ừ! Có thể lắm chứ sao mọi hôm mình không đề ý tới một con số nào mau chóng như thế?»

Thế là nhân trong ví có tiền. Linh trở lại mua. Đến nơi và thấy số 605.014 vẫn còn, bất giác Linh thốt ra một câu: «May quá! chưa ai mua mất!» Người đàn bà cười vì tưởng Linh khôi-hài.

Trả tiền xong Linh hối-hận ngay: «Minh rõ ngốc? Bỗng dưng mất đồng bạc!». Như đề tự trách, Linh mở quyển nhật-ký ra biên: «Tiêu nhảm 1đ00». Và tiện tay chưa luôn bên cạnh con số 695.014.

Rồi từ đó Linh quên bằng lá phiếu.

Sau gần hai tháng, một hôm một người bạn giữ Linh lại ở trước cửa gỗ-da, đề phàn-nân rằng kỳ này không mua được một số phiếu Đông-Pháp nào. Và nói tiếp:

— Phiền quá! Kỳ này lại xô sáu vạn cơ chứ. Thế có chết tôi không!

Linh cười:

— Anh làm như anh đã trúng rồi không bằng.

Bao giờ xô số?

— Năm hôm nữa.

Linh cười càng to.

— Tưởng gì! Còn những năm hôm nữa thì làm gì chẳng có phiếu bán.

Người bạn chau mày nhìn Linh:

— Đây tôi đưa anh một đồng hai, anh đi mua hộ tôi này. Anh phải biết tôi đã lùng khắp các phố Hà-nội bới cũng không ra một phiếu.

— Được rồi anh cứ đưa đồng hai đây.

Vừa nói Linh vừa mở ví:

— Tôi để lại cho anh một phiếu.

Sự thực Linh chỉ có một phiếu độc nhất... Và độc nhất trong đời anh. Người bạn hớn hờ:

— Thế thì còn nói gì nữa! Anh để lại cho tôi một phiếu nhé?

— Lại chả được!

Nhưng mọi hết các ngăn trong ví, Linh chẳng thấy phiếu số Đông-Pháp đâu.

— Thôi đen cho anh quá rồi, tôi về nhà mất rồi..

Người bạn buồn rầu bỏ tờ giấy bạc vào túi rồi bắt tay Linh nói:

— Tôi phải lùng mua cho kỳ được một phiếu mới nghe.

Linh nhún vai mỉm cười:

— Sao lại có người ngốc đến thế? Bỏ đồng bạc ra mua cái mơ ước mà cũng phải chật-vật, vất-vả, khổn khổ!

Về nhà Linh mở ví ra lục lại một lần nữa, vẫn không thấy lá phiếu đâu. Anh chống tay vào cằm ngồi nhớ lại «Rõ ràng hôm ấy mình bỏ vào ví... Phải, hôm ấy mình qua hàng Đào... Vì bị con số ấy ám ảnh... Con số, phải rồi con số 695.014 mà mình đã ghi cẩn thận... Đây này».

Linh mở quyển sổ nhật-ký ra xem lại và thăm reo. «Đích số 695.014 rồi!»

Sau khi mất công lục lọi hết các ngăn kéo trong gần nửa giờ, Linh mỉm cười tự hỏi: «Minh cũng lần thân như cái anh chạy khắp các phố Hà-nội để mua một số phiếu Đông-Pháp!... Cứ coi như đã không mua gì cả là xong. Và Linh nghĩ tiếp: «Phải số mình không gặp may bao giờ sao lại đi mua phiếu mua phiếu làm gì! Rõ phí tiền! mua thì cũng không trúng cơ mà!»

Thế là Linh bình-tĩnh đi làm việc.

Nhưng chỉ bình-tĩnh được chừng nửa giờ. Cái con số 695.014 vẫn hiện ra ám-ảnh không thôi, đến nỗi giữa câu văn, mở hết các sách xem có gấp vào đâu đó không. Giữa lúc ấy một người đến chơi. Thấy cách thức bẽ bộn trên bàn trên ghế ngựa, bạn hỏi :

— Tra cứu gì mà ghê gớm thế này ?

Linh bẽn-lẽn :

— À... tôi tìm... một cái...

— Một cái « date » phải không ?

Linh cười :

— Phải tôi tìm một con số... 695.014.

Bạn cũng cười :

— Con số gì mà dài thế ?

Người bạn đi khỏi. Linh ngồi im lặng ngẫm-nghĩ. Đó là một cách để tìm một vật không nhớ cất ở đâu. Sau nửa giờ tính toán. Linh kết-luận : « Chắc khi mình mở ví đánh rơi... Thôi thế là xong, nhất định không nghĩ đến nữa. »

Nhưng không thể không nghĩ đến được. Linh tự trách : « Không mua thì thôi, chứ mua mà không trúng đã vậy nếu trúng thì không những thiệt một món tiền lớn còn bị người ta cười cho nữa ! ».

* *

Qua một ngày. Một hôm khó chịu cho Linh. Khó chịu không phải vì tiếc mà vì không đành lòng bỏ bằng đi được. Thỉnh thoảng cứ phải tìm tòi chỗ nọ chỗ kia : « Y như một thằng điên ! » Linh nghĩ thầm và tự ví vớ với anh chàng phó may suốt ngày đập chiếu để tìm kim.

Buổi chiều bỗng nảy ra một ý-tưởng : trình cảm. Có lẽ Linh định trình thế cho xong chuyện khỏi phải loay hoay đến việc phiếu nữa. Linh hầu quả-quyết

ra đi thì lại thấy cái ý-tưởng ấy cản trở : « Trình cảm thì khi trúng số độc-đắc liệu mình có lĩnh được hay không ? ».

Linh bật cười to và nhất định không đi trình báo gì hết. Rồi anh đem câu chuyện mất phiếu kể cho các bạn nghe cốt để ngầm hỏi ý-kiến. Một người bảo Linh :

— Trình cảm là phải !

— Đề làm gì ?

— Đề nếu mình có trúng số thì cái thằng xoáy lá phiếu của mình không lĩnh được tiền. Tội gì lại đi làm cổ sẵn cho nó xoi.

Linh như tỉnh-ngộ. Phải, tội gì lại đi làm cổ sẵn cho nó ăn. Và Linh quả-quyết đi trình cảm.

Nhưng hết ngày ấy lại qua ngày nữa. Linh vẫn chẳng làm gì cả. Không phải là Linh quên lá phiếu. Còn quên sao được ! Hơn thế Linh mất cả bình-tĩnh, thỉnh thoảng lại bỏ dở công việc đi tìm quần trong một lúc lâu. Linh không đi trình cảm là vì Linh vốn có tính lười biếng và do-dự mà thôi.

Còn một hôm nữa. Ba tờ báo hàng ngày đều nhắc tới cái ngày quan-trọng ấy : « Chín giờ sáng mai sẽ có xổ số Đông-Pháp bộ thứ tư, lần thứ nhất. Nửa giờ sau, bản báo sẽ phát-hành cùng một trang phụ trương xổ số ».

Linh chau mày cau kinh : « vô lý » Chẳng hiểu anh tự mắng anh vô lý hay anh cho cái tin trong bao kia là vô lý. Rồi như chợt nhớ ra, Linh kêu : « Chết chửa mình vẫn chưa đi trình cảm. Thời chiều nay thì nhất định không quên nữa ! ».

Buổi chiều quả nhiên Linh không quên. Nhưng anh vẫn không quyết đoán nhất lại thấy việc ấy phiền-phức mà không quan-hệ gì lắm. Mỗi năm giờ anh sắp sửa ra đi thì gặp bạn đến chơi ngồi chuyện gẫu cho đến bảy giờ rưỡi, giờ ăn cơm.

Sáng hôm sau Linh dậy muộn vì tối trước thức khuya. Mấy hôm ròng những loay hoay đi tìm phiếu Đông-Pháp anh bỏ dở cả công việc nên nay phải làm gấp cho kịp.

Anh mệt nhọc như còn muốn ngủ lại. Bỗng tiếng chuông đồng hồ nhà bên cạnh làm anh giật mình tỉnh hẳn. Xem lại đồng hồ con, anh tự hỏi : « Mười giờ ? » Và anh chợt nhớ tới giờ xổ số : « Họ đã bắt đầu rồi ! Bắt đầu được một giờ rồi ! »

Linh bần-khoăn : « Nếu trúng thì thực chết mình. Và anh hết sức mong mỏi cho con số 695.014 không trúng từ sáu vạn trở xuống mười đồng. Anh cười lên nghĩ tiếp : « Xưa nay mua số mà mong không trúng để mới có mình là một ».

Thì giờ chờ đợi đi rất chậm. Ngóng tin sốt cả ruột mà vẫn chưa có báo bản. Mãi lúc Linh đang ăn cơm mới nghe tiếng rao : « Báo Trung-Bắc xổ số Đông-Pháp đây » !

Linh vội đặt bát đĩa xuống, chạy ra cửa sổ gọi :

— « Trung-Bắc ! Trung-Bắc ! ».

Tờ báo vừa mở ra, Linh rút ngay lấy tờ phụ trương. Và một câu reo mừng thốt ra : « Không trúng số độc-đặc rồi ! May quá !... Cả số ba vạn nữa ! Ừ có thể chứ ! »

Rồi Linh xem ngược từ dưới trở lên : lòng hồi hộp, đầu nóng bừng, miệng lẩm bầm :

— Sáu nghìn không... bốn nghìn không... một-nghìn cũng không... năm trăm... năm trăm cũng không nốt ».

Tới đây tâm trí Linh trở nên xao xuyến. Vì Linh cho những số một trăm không đáng kể, đâu có trúng cũng không tiếc.

Linh vất tờ báo xuống đất thả ra khoan-khoái cười nói :

— Thoát.

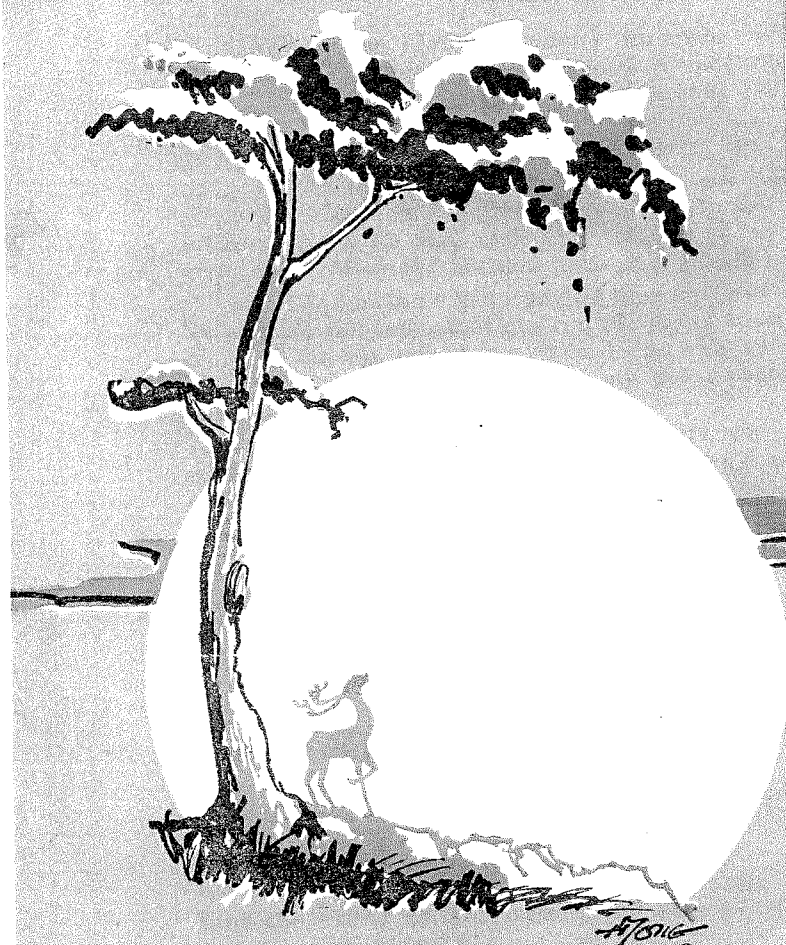
— H È T —

Đề của bí mật



3 1924 022 107 977

Gaylord
GAYLAMOUNT®
PAMPHLET BINDER
Syracuse, N.Y.
Stockton, Calif.



Do Nhà Sách VĂN-NGHỆ

51, Phạm-ngũ-Lão Saigon xuất-bản :

- | | |
|-----------------|--------------------|
| — Thầy Đội Nhất | — Đề Cửa Bí Mật |
| — Cái Ấm Đất | — Cốc Tía |
| — Bông Cúc Đen | — Quyền Sách Ước |
| — Ông Đồ Bề | — Cây Tre Trăm Đốt |
| | — Cẩm Trại |

GIÁ

CLIN LIBRARY - CIRCULATION
DATE DUE

APR 16 92

APR 16 93			
GAYLORD			PRINTED IN U.S.A.

GAYLORD

PRINTED IN U.S.A.



« SÁCH HỒNG KHÁI-HUNG »

Do Nhà Sách VĂN-NGHỆ

51, Phạm-ngũ-Lão Saigon xuất-bản :

- | | |
|-----------------|--------------------|
| — Thầy Đội Nhất | — Đề Cửa Bí Mật |
| — Cái Ấm Đất | — Cóc Tía |
| — Bông Cúc Đen | — Quyền Sách Ước |
| — Ông Đồ Bề | — Cây Tre Trăm Đốt |
| | — Cẩm Trai |